Millard McCollam Elementary School
Sở Giáo Dục California
Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học
Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

➢ Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/.

➢ Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/.

➢ Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại http://dq.cde.ca.gov/dataquest/ chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Này

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Tên Trường	Millard McCollam Elementary School
Đường Phố	3311 Lucian Avenue
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose CA, 95127
Số Điện Thoại	(408) 928-8000
Hiệu Trưởng	Pablo Fiene
Địa Chỉ Email	pablo.fiene@arusd.org
Trang Mạng	www.arusd.org/Domain/813

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43-69369-6046254

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2016–17)	
Tên Khu Học Chánh	Alum Rock Union Elementary School District
Số Điện Thoại	(408) 928-6800
Giám Đốc Khu Học Chánh	Hilaria Bauer, Ph.D.
Địa Chỉ Email	hilaria.bauer@arusd.org
Trang Mạng	www.arusd.org

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2016–17)

Phục vụ cho cộng đồng Trường Học McCollam là một vinh dự. Nhân viên McCollam cam kết bảo đảm mọi học sinh đều có trải nghiệm học tập tuyệt vời. Trường Tiểu Học McCollam có đội ngũ nhân viên xuất sắc với hoạt động giảng dạy chất lượng cho từng học sinh. Nhân viên của chúng tôi quan tâm tới học sinh và nhu cầu xã hội cũng như học tập của từng học sinh.

Tôi rất tự hào về học sinh của McCollam và thành tích học tập của các em hôm nay. Nhân viên của chúng tôi sẽ tiếp tục truyền cảm hứng và hướng dẫn học sinh để đạt được những thành tích học tập tốt hơn nữa. Chúng tôi sẽ bảo đảm đem đến các hoạt động, chiến lược và phương pháp tốt nhất để tạo ra môi trường học tập tối ưu cho mỗi học sinh. Thông qua hoạt động làm việc theo nhóm và nỗ lực không ngừng cải thiện, học sinh của McCollam sẽ được trải ngiệm việc học tập thú vị, đầy thử thách nhưng cũng vô cùng bổ ích.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	84
Lớp 1	62
Lớp 2	54
Lớp 3	77
Lớp 4	66
Lớp 5	80
Tổng Ghi Danh	423

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	3.3
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.2
Người Gốc Á Châu	30.5
Người Phi Luật Tân	5.9
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	52.2
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.9

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Trắng	4.5
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	2.4
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	67.6
Người Học Tiếng Anh	38.3
Học Sinh Khuyết Tật	10.4
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0.7

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bằng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2014-15	2015-16	2016-17	2016-17
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	21	20	21	496
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	0	0	0	43
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2014-15	2015-16	2016-17
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Các Lớp Học Cốt Lõi do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Năm Học 2015–16)

Địa Điểm Các Lớp Học		
	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Này	100.0	0.0
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	86.3	13.7

Địa Điểm Các Lớp Học		
	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	86.3	13.7
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	0.0	0.0

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc cao hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39 phần trăm hoặc thấp hơn.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2016–17)

Năm và tháng – thời điểm dữ liệu được thu thập: tháng 1/2017

Sau đây là các phê duyệt mới nhất đối với Khu Học Chánh Tiểu Học Alum Rock Union:

- Nâng Cao Tiêu Chuẩn (ELA và ELD) 2016 – Trường Tiểu Học/Engage NY 2016 – Trung Học
- Toán Học EnVision 2015 – Trường Tiểu Học / CPM 2015 – Trung Học
- Khoa Học Scott Foresman 2006 – Trường Tiểu Học/Glencoe Science 2006 – Trung Học

Nghiên Cứu Xã Hội Scott Foresman 2007 – Trường Tiểu Học/Chương Trình Học TCI 2007 – Trung Học

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Đọc/Văn Chương	Nâng Cao Tiêu Chuẩn (ELA và ELD) 2016 – Trường Tiểu Học/Engage NY 2016 – Trung Học	Có	0
Toán	Toán Học EnVision 2015 – Trường Tiểu Học / CPM 2015 – Trung Học	Có	0
Khoa Học	Khoa Học Scott Foresman 2006 – Trường Tiểu Học/Glencoe Science 2006 – Trung Học	Có	0
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Nghiên Cứu Xã Hội Scott Foresman 2007 – Trường Tiểu Học/Chương Trình Học TCI 2007 – Trung Học	Có	0

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Khu học chánh luôn nỗ lực bảo đảm tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và đầy đủ chức năng. Để hoàn thành nỗ lực đó, khu học chánh sử dụng công cụ khảo sát tiện nghi được phát triển bởi Văn Phòng Xây Dựng Trường Học Công Lập Tiểu Bang California. Kết quả cuộc khảo sát này có sẵn tại văn phòng khu học chánh cũng như văn phòng trường học.

Trường McCollam được xây dựng vào năm 1958. Tiện nghi trường học luôn được nâng cấp bất cứ khi nào có thể theo yêu cầu của Đạo Luật Xây Dựng Trường Công Lập với trọng tâm là bảo đảm an toàn động đất. Nếu tìm thấy có vật liệu xây dựng chứa chì và amiăng, các vật liệu đó sẽ bị loại bỏ theo yêu cầu của Địa Phương, Tiểu Bang và Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường (EPA). Quỹ bảo trì chậm đã được sử dụng để bảo trì và cải tiến các tòa nhà trong khu học chánh. Các dự án bảo trì và sửa chữa cần thiết đều được hoàn thành đúng hạn.

Tiện nghi trường học luôn được nâng cấp bất cứ khi nào có thể để hỗ trợ và duy trì khuôn viên trường sạch sẽ, an toàn và an ninh. Có đủ không gian cho lớp học, văn phòng, thư viện, sân chơi và phòng vệ sinh để đáp ứng chương trình giảng dạy cũng như nhu cầu của học sinh và nhân viên trường học. Nhân viên bảo trì của Khu Học Chánh Alum Rock, cùng với nhân viên giám sát ban ngày và ban đêm, giúp bảo đảm các tòa nhà và khuôn viên trường học luôn an toàn, sạch sẽ và được sửa chữa tốt. Lịch giám sát hàng ngày chặt chẽ giúp bảo đảm các lớp học, nhà vệ sinh, nhà bếp, nhà ăn, văn phòng và sân chơi luôn sạch sẽ để học sinh và nhân viên sử dụng.

Sự giám sát thường xuyên của nhóm bảo trì khu học chánh cũng giúp bảo đảm khu bãi cỏ và cảnh quan được bảo trì tốt và tòa nhà, sân cùng sân chơi của trường đều an toàn.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: December 2016				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	**Repair Status**			**Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện**
	Tốt	**Được**	**Tồi**	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống rãnh	X			
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong		X		
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			
Điện: Điện	X			
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: December 2016				
Đánh Giá Tổng Quát	**Hoàn Hảo**	**Tốt**	**Được**	**Tồi**
		X		

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAS] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức ở lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAA. Các mục của CAA phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	51	46	34	39	44	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	45	44	25	30	34	36

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	**3**	80	79	98.8	59.5
	4	67	63	94.0	30.2
	5	80	78	97.5	44.9
Nam	**3**	39	38	97.4	50.0
	4	39	35	89.7	17.1
	5	49	47	95.9	40.4
Nữ	**3**	41	41	100.0	68.3
	4	28	28	100.0	46.4
	5	31	31	100.0	51.6
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	**3**	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa					
Người Gốc Á Châu	**3**	28	27	96.4	77.8
	4	15	15	100.0	33.3
	5	27	27	100.0	59.3
Người Phi Luật Tân	**3**	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	**3**	42	42	100.0	50.0
	4	41	39	95.1	25.6
	5	44	43	97.7	30.2
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	**3**	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
Người Da Trắng	**4**	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	**3**	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	**3**	64	63	98.4	54.0
	4	52	49	94.2	20.4
	5	57	55	96.5	41.8

Nhóm Học Sinh	Lớp	Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Người Học Tiếng Anh	**3**	24	23	95.8	34.8
	4	30	28	93.3	10.7
	5	21	20	95.2	15.0
Học Sinh Khuyết Tật	**3**	--	--	--	--
	4	17	16	94.1	
	5	17	17	100.0	5.9
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân					
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ	**3**	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	**3**	79	79	100.0	67.1
	4	67	64	95.5	20.3
	5	80	78	97.5	41.0
Nam	**3**	39	39	100.0	71.8
	4	39	36	92.3	16.7
	5	49	47	95.9	40.4
Nữ	**3**	40	40	100.0	62.5
	4	28	28	100.0	25.0
	5	31	31	100.0	41.9
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	**3**	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa					
Người Gốc Á Châu	**3**	28	28	100.0	85.7
	4	15	15	100.0	46.7

Nhóm Học Sinh	Lớp	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
	5	27	27	100.0	59.3
Người Phi Luật Tân	**3**	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	**3**	41	41	100.0	56.1
	4	41	40	97.6	10.0
	5	44	43	97.7	23.3
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	**3**	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
Người Da Trắng	**4**	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	**3**	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	**3**	64	64	100.0	60.9
	4	52	50	96.2	12.0
	5	57	55	96.5	36.4
Người Học Tiếng Anh	**3**	24	24	100.0	54.2
	4	30	29	96.7	10.3
	5	21	20	95.2	15.0
Học Sinh Khuyết Tật	**3**	--	--	--	--
	4	17	16	94.1	6.3
	5	17	17	100.0	11.8
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân					
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ	**3**	--	--	--	--
	4	--	--	--	--
	5	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	54	81	60	52	47	49	60	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thẩm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh
Các Lớp Năm, Tám, và Mười (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh	80	78	97.5	60.3
Nam	49	47	95.9	61.7
Nữ	31	31	100.0	58.1
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi				
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa				
Người Gốc Á Châu	27	27	100.0	74.1
Người Phi Luật Tân				
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	44	43	97.7	46.5
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng				
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc				
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	57	55	96.5	58.2
Người Học Tiếng Anh	21	20	95.2	45.0
Học Sinh Khuyết Tật	17	17	100.0	47.1
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp năm, tám, và mười. "Phần Trăm Khá hoặc Giỏi" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh có điểm số ở mức Khá hoặc Giỏi trong thẩm định khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm số hợp lệ.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2015–16)

Tham Gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2015–16)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần Trăm Học Sinh Hoàn Tất một Chương Trình CTE và Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	
Phần Trăm Khóa Học CTE Được Sắp Xếp Theo Trình Tự hoặc Chuyển Tiếp Giữa Trường Học và Các Cơ Sở Giáo Dục Sau Trung Học Cơ Sở	

Các Khóa Học Chuẩn Bị để Vào Trường Đại Học California (UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Năm Học 2015–16 Ghi Danh vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	0
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Năm Học 2014–15 Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp			
	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	**Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe**	**Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe**
5	22.8	15.2	24.1

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2016–17)

McCollam values and includes all stakeholders in all facets of the educational process. To encourage parent participation, McCollam maintains a system of open two-way communication and employs a variety of ways to increase stakeholder communication. Not only is the School Accountability Report Card available on the district's website, but pertinent school information, including results of the school evaluation process, school data, and school programs are also available to parents in the Principal's Newsletter. Because parent and community participation is essential to student achievement, McCollam School provides a number of parent and community involvement opportunities. McCollam School has an active and strong Parent Teacher Association (PTA). The PTA raises funds for field trips, picnic	McCollam trân trọng tất cả các bên liên quan và luôn xem xét đến các bên liên quan trong mọi mặt của quy trình giáo dục. Để khuyến khích sự tham gia của phụ huynh, McCollam triển khai hệ thống liên lạc hai chiều và áp dụng nhiều cách khác nhau để tăng cường sự liên lạc với các bên liên quan. Không chỉ trong Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình trên trang web của khu học chánh mà còn trong thông tin liên quan đến trường học, bao gồm dữ liệu trường học và chương trình trường học. Những thông tin này cũng được cung cấp cho các bậc phụ huynh trong Bản Tin Nội Bộ của Hiệu Trưởng. Vì sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng là vô cùng quan trọng đối với thành tích của học sinh, Trường McCollam cung cấp nhiều cơ hội tham gia cho phụ huynh và cộng đồng. Trường McCollam có một Hiệp Hội Giáo Viên-Phụ Huynh Học

tables, benches and supplies. They purchase awards for the end of the year award assemblies. These assemblies recognize students who had perfect fourth quarter "Go for the Gold" Honor Roll Distinction, boy and girl of the year, best athlete, and presidential academic awards. Parents also participate on School Site Council and English Language Advisory Committee. Parents are welcomed and encouraged to volunteer in classrooms and in the library. For more information, please contact the school Principal, Pablo Fiene, at 408-928-8000.	Sinh năng động và mạnh mẽ (PTA). PTA gây quỹ cho các chuyến đi trải nghiệm thực tế, bàn ăn ngoài trời, ghế dài và vật tư khác. Họ mua các phần thưởng để trao giải trong các hội nghị khen tặng cuối năm. Những hội nghị này vinh danh học sinh đạt điểm hoàn hảo trong bốn học kỳ và đoạt giải Nắm Lấy Giải Vàng (Go for the Gold), Bằng Danh Dự (Honor Roll), Bằng Đặc Biệt (Distinction), nam và nữ học sinh trong năm, vận động viên giỏi nhất và giải học tập của hiệu trưởng. Phụ huynh cũng tham gia Hội Đồng Trường Học và các Ủy ban Tư Vấn Anh Ngữ. Phụ huynh được hoan nghênh và khuyến khích làm tình nguyện viên trong lớp học và thư viện. Để biết thêm thông tin, hãy liên lạc với giáo viên của con quý vị hoặc Hiệu Trưởng, ngài Pablo Fiene, qua số điện thoại 408-928-8000.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ Báo	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
Tỷ Lệ Bỏ Học							11.40	11.50	10.70
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp							80.44	80.95	82.27

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2015 (Tỷ Lệ Một Năm)

Nhóm Học Sinh			
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu bang
Tất Cả Các Học Sinh			
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi			
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa			
Người Gốc Á Châu			
Người Phi Luật Tân			
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh			
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương			
Người Da Trắng			
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc			
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn			
Người Học Tiếng Anh			
Học Sinh Khuyết Tật			
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ			

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Đình Chỉ	0.0	0.2	0.0	2.3	3.2	3.1	4.4	3.8	3.7
Đuổi Học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2016–17)

Trường tiểu học McCollam có chương trình an toàn trường học rất chi tiết và toàn diện. Chương trình này vạch ra các thủ tục, hệ thống và biện pháp ứng phó trong bất kỳ/mọi tình huống khẩn cấp nào. Chương trình cũng đề ra các mục tiêu an toàn hàng năm được các học sinh, nhân viên nhà trường và phụ huynh xác định. Chương Trình An Toàn được Ủy Ban An Toàn McCollam xây dựng trước khi đệ trình lên Hội Đồng Chưởng Quản Khu Học Chánh Alum Rock Union phê chuẩn hằng năm. Kế hoạch được điều chỉnh và được phê duyệt trong tháng 2 năm 2015. Kế Hoạch An Toàn và quy trình diễn tập đều được đánh giá hàng năm với tất cả nhân viên. Các cảnh báo an toàn được chia sẻ với tất cả nhân viên nếu cần trong năm học. Ngoài ra, tất cả mọi diễn tập bắt buộc đều được lên lịch và hoàn thành và kết quả cũng được thông báo cho nhân viên.
Kế Hoạch An Toàn Trường McCollam có chính sách về hành vi, bộ quy tắc và quy định, chính sách về trang phục, bộ phương pháp diễn tập an toàn/khẩn cấp, chính sách đi học muộn, chính sách theo học chuyên cần, chính sách giới thiệu, chính sách không phân biệt đối xử về quyền và trách nhiệm của học sinh, chính sách an ninh khuôn viên, chính sách an toàn Internet cũng như chính sách can thiệp toàn diện, khả thi và luôn được duy trì.

Tất cả khách đến thăm trường đều phải trình diện ở văn phòng trường học. Diễn tập cứu hỏa và quy trình hành động trong trường hợp có thiên tai đều được nêu cụ thể và thường xuyên thi hành cũng như cập nhật. Các chương trình an toàn bao gồm nhận thức ma túy, an toàn cá nhân và phát triển cá nhân. Để đảm bảo môi trường an toàn, khu học chánh cung cấp các giám sát viên phụ trách an toàn ngay trong sân trường và tất cả giám sát viên phụ trách an toàn ngay trong sân trường cũng như nhân viên trường học đều phải đảm bảo môi trường trường học thân thiện dưới sự kiểm soát. Sân và sân chơi trường học đều an toàn do được nhân viên giám sát chặt chẽ trước, trong và sau giờ học.

Học sinh và nhân viên đã thiết lập các biện pháp ứng phó trong trường hợp khẩn cấp (ví dụ động đất, mối đe dọa vì bom đạn v.v.) Trong trường hợp khẩn cấp như động đất, hỏa hoạn, v.v., hiệu trưởng sẽ đánh chuông báo động. Khi ấy, mọi người trong trường phải sẵn sàng thụp người xuống và núp dưới bàn và/hoặc sơ tán khỏi tòa nhà. Nhân viên và học sinh không được trở lại phòng học cho đến khi người quản lý và/hoặc người được chỉ định đánh chuông báo mọi việc đã ổn.
Nhà trường sẽ tuyên bố Báo động Đỏ hoặc Giờ Dần khi trường phải đóng cửa ngoài dự kiến vì một trường hợp vô cùng khẩn cấp đang diễn ra tại khuôn viên trường. Tất cả học sinh và giáo viên sẽ khóa chặt phòng mà họ đang ở và chặn ngang cửa lại cho đến khi người quản lý/người được chỉ định báo tính hiệu mọi việc đã ổn. Giáo viên cũng biết một số tính hiệu riêng mà họ có thể sử dụng để báo là họ đang cần sự trợ giúp hoặc là mọi người đều an toàn.

Tất cả nhân viên đều đã đọc các quy tắc về an toàn áp dụng cho Khu Học Chánh Alum Rock Union và đã ký tên xác định là họ đã đọc và hiểu các quy tắc này. Các bản báo cáo kỳ họp hằng tháng về an toàn của các quản lý viên được dán trong phòng nhân viên. Hiệu trưởng thường xuyên thông báo cho nhân viên biết về bất kỳ vấn đề hoặc quan tâm về an toàn nào.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2016–17)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	Not in PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Year 3

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	8
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	38.1

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Lớp Cấp	2013-14				2014-15				2015-16			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
K	19	2	2		20	3	2		20	3		
1	20	3			20	1	1		21		3	
2	22		2		20	2	1		22		2	
3	21	1	3		21	1	2		23		3	
4	24	1	1	1	31		2		34			1
5	25	1	3		22	2	3		32		2	
Other									30		1	

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2013-14				2014-15				2015-16			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Tiếng Anh												
Khoa học												
Khoa Học Xã Hội												

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2015–16)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập		
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)		N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (thủ thư)		N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)	.5	N/A
Nhà Tâm Lý Học	.4	N/A
Nhân Viên Xã Hội		N/A
Y Tá	.5	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	.8	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	1	N/A
Các Chức Danh Khác		N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2014–15)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	9,161	2,312	6,849	74,748
Khu Học Chánh	N/A	N/A	6,466	$74,018
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	5.9	1.0
Tiểu bang	N/A	N/A	$5,677	$75,137
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	20.6	-0.5

Lưu ý: các ô có giá trị N/A không yêu cầu dữ liệu.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2015–16)

Trường Tiểu Học McCollam cung cấp các dịch vụ và hoạt động thông thường sau để giúp các học sinh học lực kém đạt tiêu chuẩn của tiểu bang.
Sẽ mở các lớp can thiệp vào ngày Thứ Bảy và trước/sau giờ học cho học sinh có nguy cơ đạt điểm dưới mức thành thạo trong môn đọc
Huấn luyện giáo viên về các phương pháp giản dạy khác nhau trong các môn đọc và toán

Giáo viên đứng lớp luôn cung cấp các phương pháp và chiến lược giảng dạy tốt nhất ứng đầy đủ nhất nhu cầu của học sinh hiện chưa đạt được tiêu chuẩn cấp lớp
Giáo viên đã thực thi các chiến lược bổ túc môn Đọc để hỗ trợ học sinh đạt Tiêu Chuẩn Tiểu Bang về Môn Văn Hóa Nòng Cốt.
Chương trình dạy đọc Accelerated Reader được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 5.
Tất cả cấp lớp đều được sử dụng máy tính xách tay.

Các giáo viên đứng lớp tổ chức họp với nhau để phân tích và đánh giá dữ liệu về học sinh nhằm xác định học sinh đang theo học Anh ngữ có đạt mục tiêu hằng năm hay không (căn cứ theo thời gian học tập trong chương trình ngôn ngữ của khu học chánh).

Trường Tiểu Học McCollam cung cấp các dịch vụ và hoạt động được tài trợ bằng nguồn quỹ rõ ràng để đảm bảo học sinh học lực kém đạt tiêu chuẩn:

Đào tạo phát triển chuyên môn cho giáo viên, trong đó tập trung vào việc hỗ trợ cho những học sinh có thành tích kém bằng cách cải thiện việc triển khai chương trình và nâng cao kỹ năng dạy học
Hoạt động tham gia của gia đình
Accelerated Reader

Tài liệu bổ sung cho chương trình học đọc và toán

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2014–15)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	$48,684	$44,573
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	$75,792	$72,868
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	$88,464	$92,972
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	$106,896	$116,229

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	$112,241	$119,596
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)		$121,883
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	$185,000	$201,784
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	41%	39%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chánh	6%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/.

Các Khóa Học Nâng Cao (AP) (Năm Học 2015–16)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính		N/A
Tiếng Anh		N/A
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		N/A
Ngoại Ngữ		N/A
Khoa học		N/A
Khoa Học Xã Hội		N/A
Tất Cả Các Khóa Học		

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn

Nhân viên hành chính và giảng dạy cam kết phát triển chuyên môn ở mức cao. Các giáo viên đã tham gia đào tạo để phát triển kiến thức về chiến lược giảng dạy, tiêu chuẩn, đánh giá và viết.

Phát triển nhân viên trong lĩnh vực đọc viết bao gồm:

Đào Tạo Nghệ Thuật Ngôn Ngữ CCSS
Hội thảo và Đào Tạo Nâng Cao Tiêu Chuẩn
Phân Tích Dữ Liệu Kết Hợp Đối Với Việc Học Của Học Sinh

Phát triển nhân viên trong môn toán và khoa học bao gồm:

Đào Tạo Toán Học CCSS
Hội thảo và Đào Tạo EnVision
Phân Tích Dữ Liệu Kết Hợp Đối Với Việc Học Của Học Sinh